

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG MỸ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 107/2024/HN&GD-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lãm.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Chắc

Ông Danh Lươl

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST - HN&GD ngày 18 tháng 7 năm 2024 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trúc L**, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: **Ấp C, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang**. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Vĩ K**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: **Ấp C, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2024 nguyên đơn chị **Lê Thị Trúc L** trình bày: Vào năm 2020 chị và anh **Lê Vĩ K** kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày

22/6/2020 tại Ủy ban nhân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 03/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tính tình không còn phù hợp, C và anh K đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Tường V (nữ), sinh ngày 22/4/2017, con chung hiện do anh K nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng, chị chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Vĩ K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên chưa có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị L. Đối với bị đơn anh Lê Vĩ K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L và anh Lê Vĩ K kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn ngày 22/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị L và anh K chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tính tình không còn phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh K nhưng chị L xin vắng mặt và anh K vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy chị L và anh K không có thiện chí hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, vợ chồng không còn quan tâm, yêu

thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị **L** là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị **L** và anh **K** có 01 con chung tên **Lê Ngọc Tường V** (nữ), sinh ngày 22/4/2017, con chung hiện do anh **K** nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị **L** đồng ý giao con chung cho anh **K** nuôi dưỡng, chị chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân tháng 3/2023 đến nay con chung do anh **K** nuôi dưỡng, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày của cháu **Tường V** nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu **Tường V** cho anh **K** nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ly khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **Lê Thị Trúc L**. Cho chị **Lê Thị Trúc L** được ly hôn với anh **Lê Vĩ K**.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu **Lê Ngọc Tường V** (nữ), sinh ngày 22/4/2017 cho anh **Lê Vĩ K** nuôi dưỡng, chị **Lê Thị Trúc L** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị **Lê Thị Trúc L** không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Lê Thị Trúc L** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị **L** đã nộp theo biên

lai thu số 0010144 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ thành án phí. Chị **L** đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị **Lê Thị Trúc L**, bị đơn anh **Lê Vĩ K** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND h Long Mỹ;
- Chi cục THADS h Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên, h Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lãm

